

# HỆ SỐ ICOR VÀ VẬN DỤNG TRONG LẬP KẾ HOẠCH, ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Đỗ Văn Hoàn  
Viện Khoa học Thống kê

Hiện nay, hệ thống chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh đang được các cấp, các ngành đặc biệt chú ý, trên bình diện quốc gia nó còn là những chỉ tiêu phản ánh lợi thế của mỗi quốc gia nhằm phản ánh khả năng cạnh tranh về kinh tế cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Trong các nhân tố tác động tới tăng trưởng kinh tế (lao động, vốn, tài nguyên thiên nhiên, công nghệ,...) ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay thì yếu tố vốn được coi là nhân tố quan trọng nhất. Do vậy trong bài viết này chúng tôi xin tập bàn về hiệu quả của yếu tố vốn và tác động của nó đối với tăng trưởng kinh tế nói chung. Một trong những chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của vốn đó là hệ số ICOR (Incremental Capital Output Ratio - Tỷ số vốn/sản lượng tăng thêm).

## 1. Phương pháp tính hệ số ICOR

Hệ số ICOR phản ánh quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và đầu tư (mô hình Harrod - Domar). Tính hệ số này dựa trên các giả định chủ yếu sau:

- Nền kinh tế luôn cân bằng ở dưới sản lượng tiềm năng. Để có thể huy động được các nguồn lực dư thừa cần phải đầu tư để mở rộng quy mô sản xuất.

- Công nghệ không đổi, sự kết hợp giữa vốn và lao động được thực hiện theo một hệ số cố định.

Hệ số ICOR ( $k$ ) là chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của vốn đầu tư, nó được xác định theo công thức:

$$k = \frac{\Delta K}{\Delta Y}$$

Trong đó:

$\Delta K$  mức thay đổi vốn sản xuất  
( $\Delta K = K_t - K_{t-1}$ )

$\Delta Y$  là mức thay đổi về kết quả sản xuất và  $\Delta Y = Y_t - Y_{t-1}$ , ở đây  $t$  chỉ năm nghiên cứu và  $t - 1$  chỉ năm trước năm nghiên cứu.

Ý nghĩa của  $k$  là để tạo thêm được một đơn vị kết quả sản xuất thì cần tăng thêm bao nhiêu đơn vị vốn sản xuất. Hay nói cách khác,  $k$  là “giá” phải trả thêm cho việc tạo

thêm một đơn vị kết quả sản xuất. Hệ số ICOR càng lớn chứng tỏ chi phí cho kết quả tăng trưởng càng cao nó phụ thuộc vào mức độ khan hiếm nguồn dự trữ và tính chất của công nghệ sản xuất; ở các nước phát triển hệ số ICOR thường cao hơn ở các nước đang phát triển và ở mỗi nước thì hệ số ICOR luôn có xu hướng tăng lên tức là khi kinh tế càng phát triển thì để tăng thêm một đơn vị kết quả sản xuất cần nhiều hơn về nguồn lực sản xuất nói chung và nhân tố vốn nói riêng và khi đó đường sản lượng thực tế gần tiệm cận với đường sản lượng tiềm năng. Điều này ví như một học sinh trung bình phấn đấu trở thành học sinh khá thì dễ hơn một học sinh khá phấn đấu trở thành học sinh giỏi hay gọi là lao động phức tạp bằng bội số của lao động giản đơn.

Công thức tính rất đơn giản nhưng thành phần cấu tạo công thức thì rất khó xác định. Yếu tố  $\Delta Y$  thì có trong số liệu niên giám, vấn đề là xác định được mức tăng lên của vốn sản xuất.

Để tính được  $\Delta K$  chúng ta phải hiểu rõ nội dung của chỉ tiêu vốn sản xuất. Vốn sản xuất là giá trị các tư liệu vật chất tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và dịch vụ của nền kinh tế, bao gồm vốn cố định (công xưởng, nhà máy, trụ sở cơ quan, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) và vốn lưu động (có cả hàng tồn kho) và các vốn đầu tư khác.

Vốn sản xuất được đánh giá ở góc độ hiện vật, thể hiện năng lực sản xuất, chỉ tính phần hiện còn tức là phần được tích lũy lại và chỉ tính những tài sản có liên quan trực tiếp đến sản xuất và dịch vụ.

Như vậy  $\Delta K$  là phần tăng thêm trong năm bằng số vốn có đến cuối năm trừ đi số vốn có đầu năm hay bằng phần đầu tư mới,

sửa chữa, đưa thiết bị vào sản xuất,.... trừ đi phần giảm trong năm bao gồm khấu hao tài sản cố định, hư hỏng,...

Trong thực tế việc xác định vốn có đến cuối mỗi năm là rất khó khăn (bởi phải kiểm kê đánh giá lại tài sản hàng năm) hoặc xác định số tăng và giảm trong năm rất khó đặc biệt là phần tài sản đưa vào sản xuất hoặc hư hỏng, cho nên người ta thay  $\Delta K$  bằng chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển được xem đó là số vốn tăng lên trong năm (chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển trong năm có trong hệ thống số liệu thống kê hàng năm).

## 2. Vận dụng chỉ tiêu ICOR xác định nhu cầu vốn và mục tiêu tăng trưởng

Vì vốn đầu tư (I) có tác dụng tác động quyết định đến tăng trưởng kinh tế (g) và mức tiết kiệm (S) là nguồn gốc của đầu tư.

Ta có:  $g = \frac{\Delta Y}{Y}$ , (trong đó Y là chỉ tiêu kết quả sản xuất - ở đây lấy chỉ tiêu GDP), nếu gọi S là mức tiết kiệm của nền kinh tế thì tỷ lệ tích lũy trong GDP là:  $s = \frac{S}{Y}$

Vì tiết kiệm là nguồn gốc của đầu tư nên về mặt lý thuyết đầu tư luôn bằng tiết kiệm ( $S = I$ ). Mục đích của đầu tư là tạo ra vốn sản xuất ( $I = \Delta K$ )

Từ công thức hệ số ICOR ta có:

$$k = \frac{\Delta K}{\Delta Y} = \frac{I}{\Delta Y}$$

$$\text{Vì } g = \frac{\Delta Y}{Y} = \frac{I \cdot \Delta Y}{I \cdot Y} = \frac{I}{Y} : \frac{I}{\Delta Y}$$

$$\text{hay } g = \frac{S}{k}$$

Từ quan hệ trên ta, chúng ta có thể rút ra được hai điểm cơ bản sau:

Một là: Xác định mục tiêu tăng trưởng kinh tế cho thời kỳ mới khi xác định được khả năng tiết kiệm của nền kinh tế thời kỳ gốc và dự báo hệ số ICOR thời kỳ kế hoạch là một trong những căn cứ quan trọng đối với các nhà hoạch định trong xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, xã hội.

Hai là: Khi đứng trước một mục tiêu tăng trưởng do yêu cầu của các cấp lãnh đạo đặt ra, mô hình cho phép chúng ta xác định được nhu cầu tích lũy cần có để đạt được mục tiêu đó. Là căn cứ để đánh giá khả năng đạt mục tiêu đã đề ra■